

# CHUYỂN TIẾP TỪ TRƯỜNG HỌC ĐẾN VIỆC LÀM - MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRẺ CỦA VIỆT NAM

*Nguyễn Văn Thụy\**

Sau gần 30 năm đổi mới và duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức cao, Việt Nam đã trở thành một nước thu nhập trung bình trên thế giới. Một thách thức đối với các mô hình tăng trưởng dựa trên mức thu nhập là phải thay đổi để tránh được bẫy thu nhập trung bình, phải duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giảm tỷ lệ nghèo đói. Mục tiêu của Việt Nam là tái cơ cấu nền kinh tế hướng tới nền sản xuất có giá trị cao hơn và cuối cùng là trở thành một nước công nghiệp. Để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi phải hoàn thành quá trình chuyển đổi đồng bộ nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp và tài nguyên sang một nền kinh tế dựa vào đầu tư, tri thức và sáng tạo<sup>1</sup>.

Mỗi năm, Việt Nam có khoảng 80 - 90 nghìn người tốt nghiệp từ các trường cao đẳng

\* Vụ Thống kê xã hội và môi trường, TCTK

<sup>1</sup>Theo báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2011-2012 về cạnh tranh toàn cầu, Việt Nam được xếp thứ 65/141 về cạnh tranh, 73/142 về chăm sóc sức khỏe và giáo dục tiểu học, và 103/142 về giáo dục và đào tạo cao hơn. Nền kinh tế hiện nay của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào đầu tư. Tăng trưởng trong đầu tư góp phần tương đối lớn cho tăng trưởng GDP của Việt Nam. Để duy trì được tốc độ tăng trưởng bền vững của những năm trước đây, Việt Nam cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới kinh tế. Kinh nghiệm từ nhiều quốc gia cho thấy khi đạt được tiềm năng tăng trưởng sớm hoặc đạt được ngưỡng thu nhập trung bình thì các nước lại gần như bị khóa vào một quỹ đạo tăng trưởng thấp và không thể tự thoát ra để trở nước có thu nhập cao. Đây chính là "bẫy thu nhập trung bình".

và trên 150 nghìn người tốt nghiệp từ các trường đại học. Đây là một nguồn lực lao động đầy tiềm năng cho sự phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, nước ta hiện nay vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn đang ngày càng gia tăng trong việc tạo ra việc làm phù hợp với những lao động có tay nghề cao. Thanh niên thất nghiệp và thiếu việc làm là một lãng phí lớn cho xã hội Việt Nam cả về kinh tế, chính trị và xã hội.

Để chỉ rõ những thách thức cụ thể đối với lao động trẻ và hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách thiết kế, xây dựng những công cụ phù hợp nhằm giúp lực lượng thanh niên thực hiện chuyển tiếp từ trường học đến việc làm một cách dễ dàng hơn, tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã tiến hành cuộc điều tra "Chuyển tiếp từ trường học đến việc làm" và "Điều tra về nhu cầu lao động của doanh nghiệp" ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Ở Việt Nam, cả hai cuộc điều tra này đều được tiến hành năm 2013 và cung cấp những công cụ quan trọng cho việc giám sát tác động của các chính sách và chương trình trong Chiến lược quốc gia về lao động và các chương trình quốc gia khác.

## **7 phát hiện chính từ hai cuộc điều tra:**

*Thứ nhất*, nhiều thanh niên đang không được hưởng lợi đầy đủ từ hệ thống giáo dục: ở

Việt Nam có 8,5% thanh niên có thể hoàn thành bậc đại học, 61% hoàn thành chương trình giáo dục bậc phổ thông cơ sở hoặc thấp hơn. Đây là một tín hiệu đáng lo ngại về chất lượng của lực lượng lao động, đặc biệt đối với lực lượng thanh niên trong tương lai. Một thách thức khác đối với hệ thống giáo dục của Việt Nam là việc thanh niên bỏ học trước khi hoàn thành việc học của mình và gần như tất cả trong số họ có trình độ giáo dục thấp (97,4% dưới bậc trung học cơ sở).

*Thứ hai*, bất bình đẳng xã hội vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới việc đi học của thanh niên.

Mặc dù có sự đầu tư mạnh mẽ của Chính phủ vào giáo dục, nhưng vẫn còn khoảng cách khá lớn trong việc tiếp cận giáo dục giữa nam và nữ, giữa các vùng miền trong cả nước. Thực tế cho thấy hiện nay dường như nữ giới ở lại trường tiếp tục theo học nhiều hơn nam giới (9,7% nữ giới hoàn thành giáo dục đại học hoặc sau đại học so với 7,4% nam giới). Đối với giáo dục phổ thông, nữ giới cũng ít bỏ học hơn nam giới (57,7% so với 64,1% nam giới). Ở nông thôn, thanh niên gặp nhiều bất lợi hơn so với thành thị, đặc biệt là vẫn còn khoảng cách nghèo giữa các vùng. Trong báo cáo này sẽ chỉ ra rằng bất bình đẳng trong giáo dục sẽ dẫn đến những bất lợi tiếp theo về cơ hội tiếp cận thị trường lao động trong thanh niên.

*Thứ ba*, khả năng và trình độ chuyên môn của thanh niên chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đang tìm kiếm những ứng viên có trình độ và đặc biệt chú trọng vào các kỹ năng, kỹ thuật lao động. Trình độ giáo dục trung bình và tỷ lệ tham gia các chương trình đào tạo thấp đang tạo ra một nút thắt trong việc cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao cho thị trường lao động. Hơn nữa, các doanh nghiệp tuyển dụng lao động thường có xu hướng đánh

giá cao và quan tâm đến trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm lao động thực tế hơn là trình độ giáo dục. Sự bất cân xứng này được thể hiện thông qua tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao hơn ở những người có trình độ giáo dục cao hơn.

*Thứ tư*, trong khi tình trạng thất nghiệp cao hơn ở những người có trình độ giáo dục cao, nhưng xét về thu nhập và cơ hội có việc làm tốt thì kết quả điều tra cho thấy đầu tư vào giáo dục đem lại những lợi ích rất tích cực cho thanh niên. Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp trong lực lượng lao động trẻ tương đối thấp (khoảng 2,8% ở độ tuổi 15-29), nhưng tỷ lệ này lại tăng lên tỷ lệ thuận với trình độ giáo dục của thanh niên. Tỷ lệ thất nghiệp của những người tốt nghiệp đại học (7,6%) cao gấp 3 lần so với những người có trình độ giáo dục bậc tiểu học (1,6%). Điều này cho thấy trình độ và kỹ năng lao động do thị trường yêu cầu không phải là quá cao đối với lao động trẻ.

*Thứ năm*, phần lớn thanh niên Việt Nam hiện đang làm việc nhưng chất lượng công việc, chất lượng việc làm thường thấp, tác động không nhỏ tới tiềm năng kinh tế của họ: Gần 2/3 dân số trẻ ở Việt Nam (64,1%) hiện có việc làm và tham gia vào thị trường lao động. Trong đó, lao động tự làm chiếm 14,5% và lao động gia đình không được trả lương chiếm 25,2%. Đây là những lao động dễ bị tổn thương và chiếm tới 39,7% lực lượng lao động trẻ có việc làm hiện nay. Đây là điều đáng lo ngại khi kết quả điều tra cho thấy một tỷ lệ rất ít (2,4%) thanh niên có được việc làm ổn định hoặc việc làm ưng ý từ lao động tự làm hoặc lao động trong gia đình không được trả lương.

Những chỉ tiêu về chất lượng lao động khác cũng đưa ra những vấn đề cần quan tâm. Lao động phi chính thức thường rất phổ biến đối với thanh niên Việt Nam, chiếm 76,4% của lực lượng lao động trẻ. Gần một nửa lao động

trẻ làm việc được trả lương nhưng không có hợp đồng lao động (chiếm 44,7%).

*Thứ sáu*, xây dựng và phát triển các dịch vụ việc làm hiệu quả rất quan trọng đối với lực lượng thanh niên Việt Nam: Các dịch vụ việc làm cho thanh niên hiện nay không hiệu quả từ cả hai phía: người lao động và người sử dụng lao động, theo số liệu điều tra chỉ có dưới 1% thanh niên đăng ký vào trung tâm tìm kiếm việc làm, 20% thanh niên sử dụng các kênh thông tin chính thức để tìm kiếm việc làm.

*Thứ bảy*, giới tính và trình độ giáo dục là những yếu tố rất quan trọng đối với thanh niên trong quá trình chuyển tiếp tới thị trường lao động: Đối với những người đã có những công việc phù hợp, ổn định và đã hoàn thành các giai đoạn chuyển tiếp của thị trường lao động thì nam giới có lợi thế hơn nữ giới trong các giai đoạn chuyển tiếp (59,2% nam thanh niên đã hoàn thành việc chuyển tiếp lên thị trường lao động so với 51,3% nữ thanh niên).

### **Khuyến nghị và giải pháp:**

Phát hiện chính nêu trên từ hai cuộc điều tra đã cung cấp những số liệu đáng tin cậy về thách thức trong quá trình tìm kiếm việc làm của thanh niên và đặc biệt nhấn mạnh những vấn đề yêu cầu phải có sự can thiệp của Chính phủ hoặc của các nhà hoạch định chính sách. Đây là bước đầu tiên làm cơ sở để xây dựng chính sách có hiệu quả giúp thanh niên thực hiện thành công các giai đoạn chuyển tiếp từ trường học đến việc làm và do đó hỗ trợ Việt Nam thực hiện tốt quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Để giảm bớt các quá trình chuyển tiếp tới thị trường lao động của thanh niên và khắc phục được những tình trạng bất cập nêu trên, các nhà hoạch định chính sách cần:

(1) Đề ra các chính sách phải đảm bảo được việc tiếp cận với giáo dục của thanh niên và khuyến khích thanh niên tiếp tục theo học tại trường như: giảm bớt được gánh nặng về tài chính mà hệ thống giáo dục hiện nay yêu cầu các hộ gia đình phải đáp ứng. Hệ thống giáo dục phải được thực hiện với chi phí phù hợp với nhu cầu của xã hội. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta không nên đánh giá thấp gánh nặng từ các chi phí gián tiếp như sách vở, đồng phục hay chi phí đi lại. Đồng thời, các nhà hoạch định chính sách cũng cần phải đề cập và xem xét tới chi phí cơ hội của việc tiếp tục đi học so với việc bỏ học để đi làm của thanh niên. Việc hỗ trợ tài chính trong giáo dục và đào tạo để giúp thanh thiếu niên ở lại trường tiếp tục theo học là một giải pháp hữu hiệu giúp hoàn thành được mục tiêu này.

Giáo dục muốn giành được vị trí ưu tiên trong các hộ gia đình thì hệ thống giáo dục phải tạo ra được niềm tin đối với các bậc cha mẹ. Cha mẹ đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định cho con cái của họ có tiếp tục ở lại trường theo học hay không. Do đó, các chương trình phải tập trung vào nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ đối với lợi ích lâu dài của giáo dục. Đối với những trẻ em thiếu sự hỗ trợ chăm sóc của cha mẹ, cần phải có các chương trình hỗ trợ đặc biệt như là một sự đầu tư vào tương lai của xã hội.

Thúc đẩy mạnh vai trò của giáo dục như là một cơ hội thứ hai để giúp các cá nhân có cơ hội nắm bắt được các thành tựu của giáo dục trong cuộc sống sau này. Hiện nay, cách duy nhất để có được chứng nhận tốt nghiệp phổ thông là thông qua các trường trung học phổ thông. Nếu họ không qua được các kỳ thi cuối cấp hoặc bỏ học giữa chừng thì cơ hội để họ có bằng cấp cao hơn coi như bị mất. Việc mở ra các lựa chọn để có được chứng nhận tốt

nghiệp phổ thông từ các trường như cao đẳng kỹ thuật sẽ giúp thanh niên có cơ hội quay trở lại tiếp cận với giáo dục sau này khi mà tình hình kinh tế của họ được cải thiện hoặc bản thân họ tự cảm thấy có hứng thú với giáo dục và đào tạo.

(2) Xác định những kỹ năng lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và khuyến khích thanh niên tham gia đào tạo những kỹ năng này.

Giáo dục nghề nghiệp hay hướng nghiệp, như đã nói ở trên, cần phải được tiến hành và áp dụng ngay cho học sinh, sinh viên từ sớm. Có thể sử dụng công cụ hướng nghiệp và giáo dục nghề nghiệp để hướng dẫn học sinh, sinh viên có định hướng xây dựng cho mình một "hồ sơ" chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của người sử dụng lao động. Học sinh, sinh viên nói chung hiện nay, đặc biệt là ở khu vực nông thôn đều thiếu những kiến thức về khả năng hoặc kỹ năng lao động sẵn có. Nếu không được đào tạo và tiếp xúc với những yêu cầu thực tế của xã hội thì họ rất dễ lại đi vào lối mòn lớp cha anh họ từng đi vào.

Vì vậy, các trường học, các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục hiện nay phải đổi mới và xây dựng chương trình đào tạo hiệu quả nhằm giới thiệu cho thanh niên biết một cách đầy đủ về các cơ hội của thị trường lao động và do đó sẽ giúp cho nền kinh tế khai thác và sử dụng có hiệu quả năng lực và tiềm năng của thanh niên.

(3) Nâng cao khả năng tiếp cận các cơ hội việc làm ngay trong quá trình đào tạo để giúp cho học sinh, sinh viên chuẩn bị tốt hơn khi tham gia vào thị trường lao động.

Việc kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp sẽ giúp chúng ta giải quyết được vấn đề nan giải này. Điều này có thể thực hiện

được bằng cách khuyến khích sự hợp tác giữa các tổ chức giáo dục, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. Chương trình hợp tác phải tập trung vào xây dựng và thành lập các chương trình học nghề, tạo cơ hội cho học sinh, sinh viên được thực tập và trải nghiệm thực tế. Chương trình phải gắn liền với sự hỗ trợ và ưu đãi cho các doanh nghiệp thực hiện đào tạo cho sinh viên. Đồng thời phải tạo ra cơ chế, hành lang pháp lý để đảm bảo hai bên cùng có lợi từ chương trình hợp tác.

(4) Phát triển và xây dựng các chương trình đào tạo nghề, tạo điều kiện cho thanh niên có cơ hội hoạt động kinh tế.

Các chương trình đào tạo có nhiều lựa chọn được thiết lập để thanh niên đang làm việc có thể dễ dàng tiếp cận ngoài giờ làm việc, sẽ giúp thanh niên có nhiều cơ hội để thay đổi nghề nghiệp và giúp nền kinh tế có thể tái đào tạo kỹ năng lao động cho thanh niên đáp ứng được nhu cầu lao động của thị trường và của xã hội.

Một giải pháp khác có thể nâng cao kỹ năng làm việc của thanh niên là các doanh nghiệp có thể xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo chuyên về một ngành/ nghề cụ thể của chính doanh nghiệp tham gia đào tạo. Để thực hiện được giải pháp này, cần khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo các kỹ năng mềm hoặc các kỹ năng có thể dễ dàng trao đổi được cho lực lượng lao động trẻ và lao động chưa có kinh nghiệm.

(5) Tăng cường cung cấp dịch vụ việc làm, nâng cao công tác hướng nghiệp và khả năng tiếp cận nghề nghiệp của thanh niên.

Dịch vụ việc làm không chỉ đơn thuần là cung cấp các thông tin về việc làm hoặc tư vấn việc làm, mà còn cung cấp các thông tin về cơ

hội đào tạo việc làm, và điều quan trọng nhất là phải tiếp cận được các thông tin về thị trường lao động để có thể kết nối có hiệu quả giữa các nhà tuyển dụng lao động, các doanh nghiệp với người tìm kiếm việc làm.

(6) Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường tuyển dụng và ưu đãi người tài.

Để khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lực lượng lao động trẻ cho các vị trí có nhiều trách nhiệm hơn, các nhà hoạch định chính sách nên cung cấp các chính sách hỗ trợ hoặc ưu đãi về tài chính, đồng thời tổ chức các chiến dịch để nâng cao nhận thức về lợi thế của việc sử dụng lao động trẻ. Tuyển dụng lực lượng lao động trẻ có rất nhiều lợi ích. Họ là những người luôn mang trong mình nhiệt huyết được cống hiến với tinh thần lao động cao, luôn dễ dàng chấp nhận sự đổi mới, sẵn sàng làm việc với tinh thần học hỏi cao.

Cũng có một số quan điểm cho rằng, lao động trẻ thường hay mắc lỗi trong quá trình làm việc và coi đó như là chi phí đầu tư ban đầu trong quá trình tuyển dụng lao động, trước khi họ nhận được vị trí chính thức trong công việc để có thể làm việc một cách hiệu quả. Tuy nhiên, quan điểm này cũng không hoàn toàn đúng nếu giai đoạn đào tạo được quản lý hiệu quả và chặt chẽ. Lợi ích mà lao

động trẻ đem lại có thể lớn hơn nhiều so với chi phí đầu tư ban đầu nói trên và doanh nghiệp sẽ gặt hái những thành công từ việc đầu tư và phát triển tài năng sẵn có của lao động trẻ trong tương lai.

Thanh niên với kinh nghiệm làm việc trước đó có nhiều khả năng đã phát triển một tư duy chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành từ những công việc thực tế. Tuy nhiên, tham gia thị trường lao động thường khó khăn để có được kinh nghiệm chuyên môn như vậy ở nơi làm việc đầu tiên. Nhà tuyển dụng sẽ có lợi khi tuyển dụng được những lao động đã có sẵn kinh nghiệm chuyên môn. Kết nối các trường học để sử dụng lao động là một cách để giải quyết thách thức này. Điều này có thể được thực hiện bằng cách khuyến khích sự hợp tác giữa các tổ chức giáo dục và các doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực kỹ thuật và khoa học. Quan hệ đối tác cũng sẽ tạo điều kiện cho việc thành lập và đào tạo chương trình học nghề, việc tạo ra các cơ hội để thực tập và kinh nghiệm làm việc là ngắn hạn. Điều này phải đi đôi với sự hỗ trợ và ưu đãi cho các doanh nghiệp để đào tạo sinh viên trẻ, và với cơ chế pháp lý để đảm bảo rằng cả hai bên, lao động trẻ và sử dụng lao động, hưởng lợi như nhau từ sự hợp tác.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Depocen, Báo cáo Chuyển dịch thị trường lao động của nam nữ thanh niên tại Việt Nam, năm 2015;
2. Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thế Hà, Trịnh Thu Nga và Nguyễn Thân Thương, Tổ chức lao động quốc tế tại Việt Nam, Báo cáo kết quả Điều tra chuyển tiếp từ trường học đến việc làm ở Việt Nam năm 2012-2013 và Điều tra nhu cầu lao động của doanh nghiệp năm 2013, năm 2013;
3. Campell D., Phân tích thị trường lao động ở các nước đang phát triển năm 2013, năm 2013.